

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **282 /2018/HNGĐ-ST**;

Ngày: 27/9/2018;

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

2/ Ông **Phạm Danh Hiếu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018 lúc 08 giờ tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Trần Kim Ph**, sinh năm 1979 (có mặt);

Cư trú: Ấp TA, xã LT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Trần Văn H**, sinh năm 1976 (vắng mặt lần 2);

Cư trú: Số 282 NH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa bà Trần Kim Ph trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn H chung sống với nhau thành vợ chồng vào tháng 11 năm 2000 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/HT ngày 04 tháng 08 năm 2002, quyền số I/2002.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: do anh H không lo làm ăn và không lo cho vợ, con, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không bỏ tánh ăn chơi, chị thấy tình cảm vợ, chồng không còn. Cho nên chị tự nguyện làm đơn xin ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung có 02 con gồm: Trần Thị Kiều H1, sinh ngày 07/7/2001 giới tính: Nữ và Trần Thị Kiều O, sinh ngày 26/02/2003, giới tính: Nữ, hiện nay các con sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 con; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Trần Văn H không có mặt ở nhà, nên không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng, nên Tòa án có niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử trước khi nghị án, thấy Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Kim Ph ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Xét thấy, theo bản tự khai của cháu Trần Thị Kiều H1 và Trần Thị Kiều O, có nguyện vọng sống chung với mẹ. Cho nên cần giao cháu H1 và O cho chị Trần Kim Ph trực tiếp nuôi dưỡng; do chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và nghe thêm lời trình bày của chị Trần Kim Ph tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án thụ lý vụ án có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

Tại phiên tòa nguyên đơn Trần Kim Ph có mặt; bị đơn Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về hôn nhân: Chị Trần Kim Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H.

Đối với anh Trần Văn H vắng mặt, qua nhiều thông tin thì anh H vẫn biết là chị Ph có nộp đơn xin ly hôn với anh, được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công giải quyết, nhưng do anh H cố tình không hợp tác với Tòa án.

Xét thấy, chị Trần Kim Ph và anh Trần Văn H sống chung với nhau thành vợ chồng vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/HT ngày 04 tháng 3 năm 2002, quyền số I/2002.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Ph trình bày là do anh H thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn và không lo cho

vợ, con. Chị có nhiều lần khuyên nhưng anh H vẫn không bỏ ăn chơi, nên vào tháng 3 năm 2013 chị có làm đơn xin ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn thì anh H xin đoàn tụ, hứa không ăn chơi nữa, tập trung lo làm ăn kinh tế phụ vợ, con, nên chị Ph rút đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 07/8/2013. Anh H bỏ ăn chơi được một thời gian, rồi lại tiếp tục ăn chơi, không lo đến chuyện cho gia đình, từ đó lần này chị Ph kiên quyết xin ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử, xét thấy chị Ph và anh H trong quá trình chung sống với nhau đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn như đã nêu, do anh H thường xuyên ăn chơi, không lo làm kinh tế để cùng phụ chăm lo cho vợ, con, sự việc cứ tái đi tái lại. Như vậy, đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Kim Ph.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Kim Ph ly hôn với anh Trần Văn H là hợp lý.

Về con chung: Xét thấy, 02 con là nữ, theo bản tự khai của các con Trần Thị Kiều H và Trần Thị Kiều Oanh, trình bày nếu cha, mẹ ly hôn, con có nguyện vọng sống chung với mẹ là hợp lý. Vì thế cần giao cháu Hạnh và Oanh cho chị Trần Kim Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên anh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Khai không có.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát kết luận và đề nghị về việc giải quyết vụ án là có phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim Ph.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Kim Ph ly hôn với anh Trần Văn H.

Về nuôi con: Giao cháu Trần Thị Kiều H, sinh ngày 07/7/2001 và Trần Thị Kiều O, sinh ngày 26/02/2003 cho chị Trần Kim Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu

số 42522 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Kim Ph có mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; đối với anh Trần Văn H vắng mặt thì quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TXGC;
- Chi cục THADSTXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã LT, TXGC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN CÔNG